

Ngày	17,700 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	-5.8%	10.5%

Q3/24		
ROE	8.1%	+/- YoY ▲ 1.7%

Q3/24		
DT thuần	386	QoQ ▼ 30.0 ▼ 7.1%
		YoY ▼ 181 ▼ 31.8%
	tỷ VNĐ	

9T 2024		
DT thuần	1,155	YoY ▼ 155 ▼ 11.9%
	tỷ VNĐ	

Q3/24		
LN gộp	61.4	QoQ ▼ 11.7 ▼ 16.0%
		YoY ▼ 67.6 ▼ 52.4%
	tỷ VNĐ	

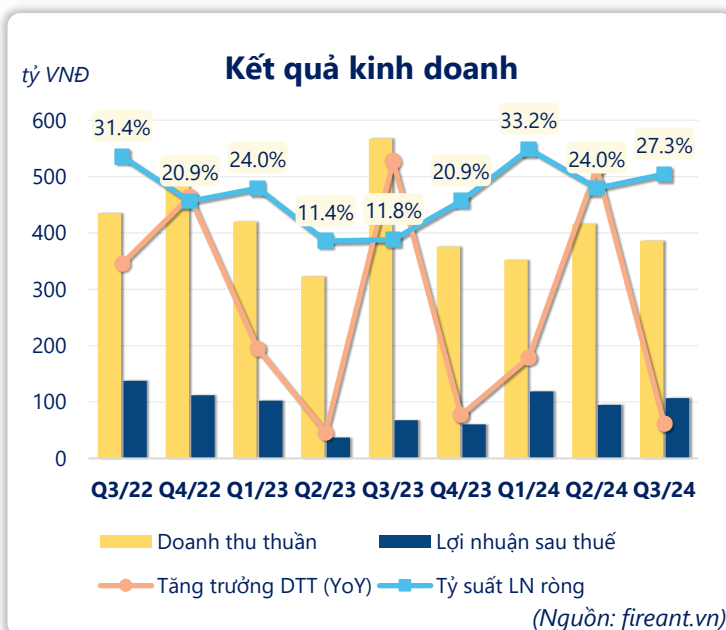
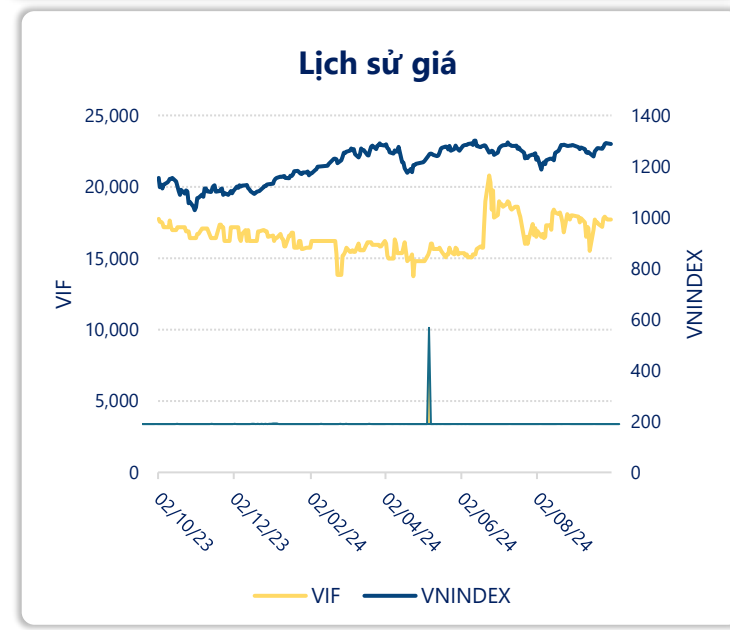
9T 2024		
LN gộp	199	YoY ▼ 44.0 ▼ 17.9%
	tỷ VNĐ	

Q3/24		
LN thuần	117	QoQ ▲ 19.7 ▲ 20.7%
		YoY ▲ 35.6 ▲ 44.2%
	tỷ VNĐ	

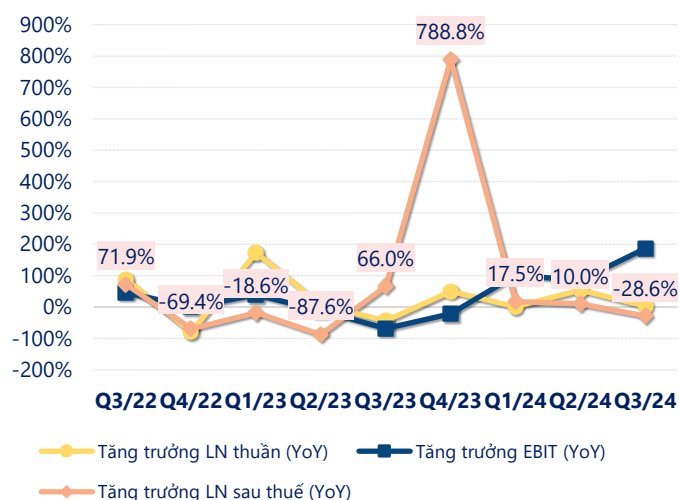
9T 2024		
LN thuần	341	YoY ▲ 115 ▲ 50.8%
	tỷ VNĐ	

Q3/24		
LN sau thuế	107	QoQ ▲ 12.1 ▲ 12.7%
		YoY ▲ 39.4 ▲ 58.2%
	tỷ VNĐ	

9T 2024		
LN sau thuế	320	YoY ▲ 113 ▲ 55.0%
	tỷ VNĐ	

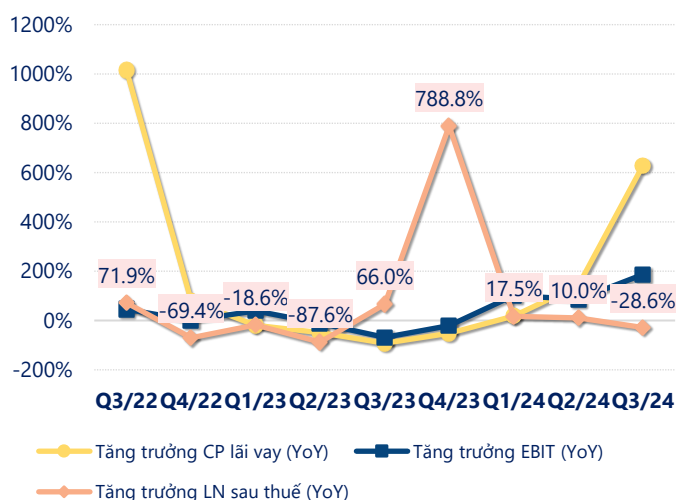


Tăng trưởng lợi nhuận



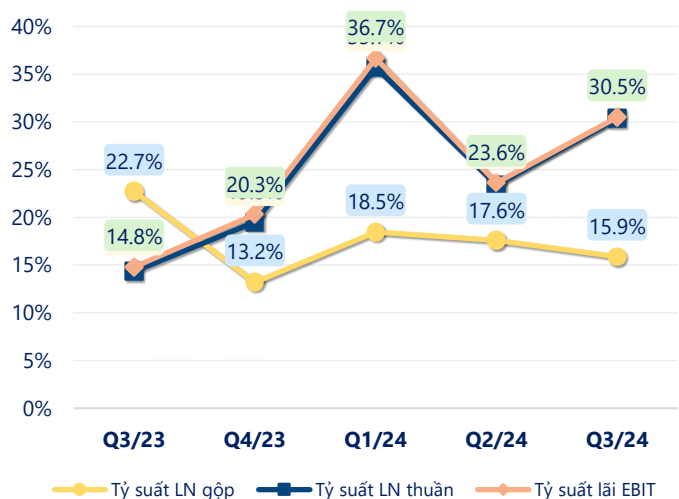
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



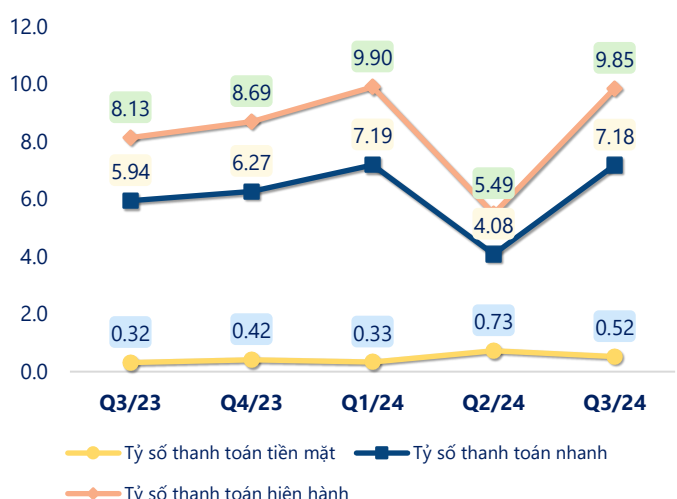
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



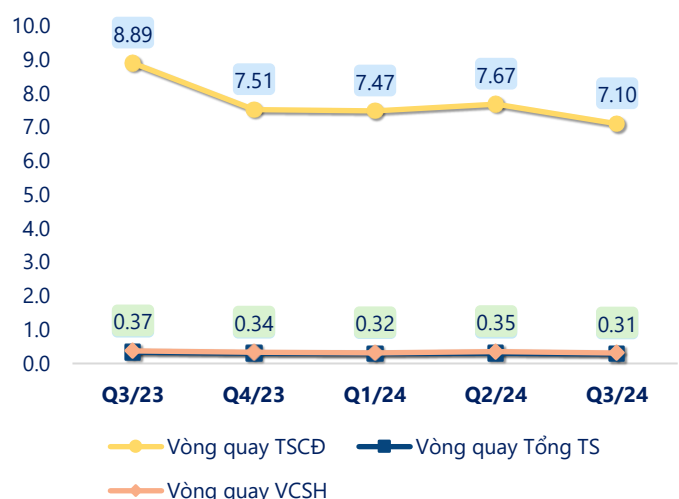
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



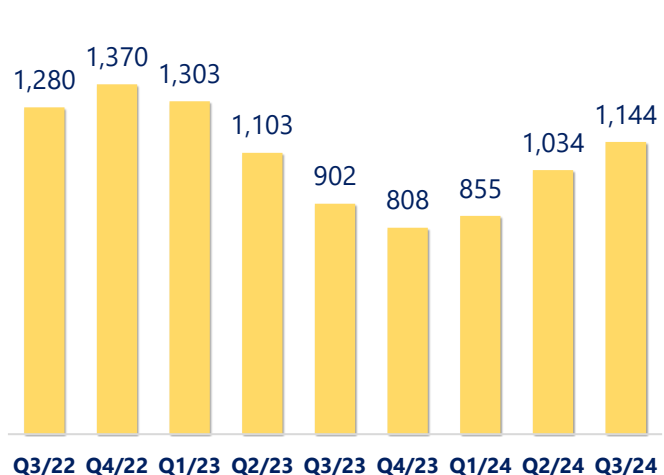
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	386	567	-31.8%	1,155	1,310	-11.9%
Giá vốn hàng bán	325	439	-25.9%	955	1,067	-10.5%
Lợi nhuận gộp	61.4	129	-52.4%	199	243	-17.9%
Doanh thu HĐTC	55.1	26.5	108%	130	101	29.5%
Chi phí TC	1.94	2.50	-22.5%	5.95	7.97	-25.4%
Chi phí lãi vay	1.15	2.24	-48.5%	4.13	7.04	-41.4%
LN trong công ty LKLD	62.3	8.56	628%	240	118	104%
Chi phí bán hàng	10.3	7.49	37.9%	29.5	27.0	9.0%
Chi phí QLDN	49.2	72.5	-32.2%	193	200	-3.4%
LN thuần từ HĐKD	117	81.4	44.2%	341	226	50.8%
Lợi nhuận khác	-0.66	0.34	-293%	0.66	3.36	-80.2%
LN trước thuế	117	81.7	42.9%	341	229	48.9%
Lợi nhuận sau thuế	107	67.6	58.2%	320	207	55.0%
LNST của CĐ cty mẹ	105	66.8	57.9%	322	204	57.5%

(Nguồn: fireant.vn)

